

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ X  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DS-ST

Ngày: 04 - 02 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan

2. Ông Trần Hùng Bích

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 227/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 448/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Trụ sở: Số 130 Phan Đăng L, quận Phú N, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh K, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh A

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quốc V, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh A

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 7 năm 2020)

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1976

Cư trú: Số 27/10, khóm DT A, phường Mỹ T2, thành phố X, tỉnh An Giang

*Tại phiên tòa, ông Nguyễn Quốc V có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Trần Thị Ngọc H vắng mặt*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình làm việc, hòa giải, giải quyết vụ án, nguyên đơn do ông Nguyễn Quốc V đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Vào ngày 25 tháng 7 năm 2016, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh A và bà Trần Thị Ngọc H có ký kết Hợp đồng tín dụng dưới hình thức Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ để cho bà H được vay tín chấp số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, ngày vay là 29 tháng 7 năm 2016, ngày đến hạn là 29 tháng 7 năm 2017. Mục đích vay vốn của bà H là để mua bán. Sau khi vay vốn thì bà H đã thanh toán được 13.638.462 đồng tiền vốn và 1.761.538 đồng tiền lãi và không tiếp tục thanh toán nợ nữa. Nhân viên của Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc, nhắc nhở bà H nhưng bà H vẫn chưa thanh toán được khoản nợ còn lại theo cam kết.

Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H thanh toán toàn bộ số vốn gốc và lãi vay cho Ngân hàng, cụ thể:

- Vốn gốc: 1.361.538 đồng

- Lãi vay tạm tính đến ngày 25 tháng 6 năm 2020 là: 1.312.174 đồng

Tổng cộng: 2.673.712 đồng

Và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến ngày thực tế thanh toán đầy đủ số nợ vay theo thỏa thuận đã ký kết.

*Bị đơn bà Trần Thị Ngọc H: Vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến cho Tòa án.*

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi đã cho vay dưới hình thức vay tín chấp. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố X, tỉnh An Giang. Nên Hội đồng xét xử xác định

đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do; đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh A và bà Trần Thị Ngọc H có xác lập Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 25 tháng 7 năm 2016 (Dành cho vay tín chấp Hội viên thuộc Hội liên hiệp phụ nữ) để bà H vay số vốn 15.000.000 đồng và không có thế chấp tài sản để bảo đảm nghĩa vụ. Các bên thỏa thuận thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 12%/năm, số tiền trả góp 1 kỳ là 1.400.000 đồng, ngày cho vay là 29 tháng 7 năm 2016. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay, bà H chỉ thực hiện thanh toán được một phần vốn gốc và lãi thì không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ nữa, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu trả số tiền vốn, lãi của nguyên đơn là có căn cứ.

[3.2] Mặt khác, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, bà H không thể hiện ý kiến bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

[3.3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 2.801.712 đồng (tạm tính đến ngày 04 tháng 02 năm 2021), cụ thể: tiền vốn còn nợ là 1.361.538 đồng, tiền lãi trong hạn còn nợ là 38.462 đồng, tiền lãi quá hạn còn nợ là 1.401.712 đồng.

[3.4] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 25 tháng 7 năm 2016 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 238, các Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Các Điều 463, 466, 468, 470, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với bà Trần Thị Ngọc H.

Buộc bà Trần Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Do Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh A đại diện) nhận số tiền (tạm tính đến ngày 04 tháng 02 năm 2021) tổng cộng là 2.801.712 đồng (hai triệu tám trăm linh một nghìn bảy trăm mười hai đồng), cụ thể: Tiền vốn là 1.361.538 đồng (một triệu ba trăm sáu mươi một nghìn năm trăm ba mươi tám đồng), tiền lãi trong hạn là 38.462 đồng (ba mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng), tiền lãi quá hạn là 1.401.712 đồng (một triệu bốn trăm linh một nghìn bảy trăm mười hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 25 tháng 7 năm 2016. Trường hợp trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Do Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh A đại diện) được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005534 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X.

Bà Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi*

*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .*

**Nơi nhận:**

- TAND t. An Giang (1);
- VKSND tp. X (2);
- Chi cục THADS tp. X (1);
- Các đương sự (2);
- Văn phòng (4);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thùy Giang**